TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 30-7-2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hồng Đang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Thành Đông.

2. Bà Phạm Thị Thu Trang.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Bình Nguyên, Thư ký Toà án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Thắm – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 281/2024/TLST–HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 239/2024/QĐST - HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 163/2024/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: ấp Hưng Qúi, xã Hưng Phong, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Anh Lê Trường A, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: ấp Hưng Qúi, xã Hưng Phong, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Tại phiên tòa, chị P, anh A vắng mặt (chị P có yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Nguyễn Thị P trình bày:

Chị và anh Lê Trường A chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hưng Phong, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre vào ngày 14/5/2012. Chị và anh A chung sống hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không có tiếng nói chung và thường xuyên cãi nhau nên chị và anh A đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2022 đến nay. Do chị xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh A.

Về con chung: trong quá trình chung sống, chị và anh A có 01 con chung là Lê Nguyễn Quỳnh Anh, sinh ngày 10/9/2012, hiện đang sinh sống với chị và chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con .

Về tài sản chung và nợ chung: chị P khai không có.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm đã tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh A đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của anh A.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre phát biểu ý kiến như sau:

1. Về tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quy định tại các điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung:

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị P, cụ thể:

- Về hôn nhân: chị Nguyễn Thị P được ly hôn với anh Lê Trường A.

- Về con chung: giao con chung là Lê Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 10/9/2012 cho chị P trực tiếp trông nôm, chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi thành niên. Ghi nhận chị P không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích của con, chị Nguyễn Thị P có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lê Trường A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của một, cả hai bên hoặc của cá nhân, cơ quan tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: chị P trình bày không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* chị Nguyễn Thị P vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; anh Lê Trường A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, theo quy định tại khoản 1 Điều 228 và khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị P và anh A.

[2] *Về nội dung vụ án:*

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* chị P và anh A chung sống trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hưng Phong, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre vào ngày 14/5/2012 nên quan hệ hôn nhân của anh, chị được coi là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên, chị P cho rằng trong quá trình chung sống thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cải vã. Do chị P nhận thấy không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng với anh A được nữa nên chị có yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh A.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo các phiên hòa giải với mục đích là hòa giải cho chị P và anh A đoàn tụ nhưng anh A đều vắng mặt. Như vậy, tuy biết ly hôn là chấm dứt quan hệ hôn nhân nhưng anh A đã bỏ mặc không tham gia, không cùng cải thiện tình trạng hôn nhân của chị P và anh A. Mặc khác, chị P và anh A đã sống ly thân với nhau thời gian dài, từ khi sống ly thân cho đến nay thì anh, chị không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau như vợ như chồng, không có thời gian đoàn tụ. Điều này chứng tỏ, tình trạng hôn nhân của chị P và anh A đã trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị P là có căn cứ và phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] *Về con chung:* chị P và anh A có 01 con chung là Lê Nguyễn Quỳnh Anh, sinh ngày 10/9/2012. Hội đồng xét xử xét thấy: từ khi chị P và anh A sống ly thân cho đến nay, chị P là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị P vẫn đảm bảo tốt quyền và lợi ích của con. Mặc khác, cháu Quỳnh A đã trên 07 tuổi, Tòa án đã tiến hành lấy ý kiến và cháu Quỳnh A có nguyện vọng được tiếp tục sống với mẹ sau khi cha mẹ ly hôn. Do đó, để đảm bảo sự ổn định trong cuộc sống của con chung nên cần giao Quỳnh Acho chị P được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình thì sau khi ly hôn "Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con". Tuy nhiên, chị P không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con, xét thấy đây là sự tự nguyện của chị P, không trái với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.3] *Về tài sản chung và nợ chung:* chị P khai không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

[2.4] *Về án phí:* chị P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

[3] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị P. Chị Nguyễn Thị P được ly hôn với anh Lê Trường An.

2. *Về con chung:* ghi nhận chị Nguyễn Thị P và anh Lê Trường An có 01 con chung là Lê Nguyễn Quỳnh Anh, sinh ngày 10/9/2012.

Giao con chung cháu Quỳnh Anh cho chị Nguyễn Thị P được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Quỳnh Anh đủ 18 tuổi.

Ghi nhận việc chị Nguyễn Thị P không yêu cầu anh Lê Trường An cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định việc cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. *Về tài sản chung và nợ chung:* chị Nguyễn Thị P khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm:* chị Nguyễn Thị P phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị P đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0005164 ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre; chị P đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo đối với bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã Hưng Phong;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Lê Thị Hồng Đang